

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN - LẦN 2
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kế toán quản trị		
Mã học phần:	71ACCT30042	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	231-71ACCT30042-01,02,03,04,05,06,07,08,09,10		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân loại được các loại chi phí trong doanh nghiệp phục vụ cho việc ra quyết định kế toán quản trị	Trắc Nghiệm	25%	Câu 6,7,8,9,10 (random 5 câu trong 8 câu từ câu 9-16)	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI3.1
CLO2	Vận dụng mối quan hệ giữa chi phí- khối lượng- lợi nhuận vào từng trường hợp cụ thể.	Trắc Nghiệm	10%	Câu 11,12,13,14,15 (random 5 câu trong 8 câu từ câu 17-24)	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI3.1
CLO3	Lập được báo cáo kết quả kinh doanh dưới dạng số dư đảm phí, báo cáo về dự toán ngân sách phục vụ ra quyết định quản trị một cách độc lập.	Trắc Nghiệm	20%	Câu 16,17,18,19,20 (random 5 câu trong 8 câu từ câu 25-32)	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI3.1
		Tự luận	40%	Câu 21	3 điểm	PI3.1
CLO5	Thích ứng với định hướng học tập suốt đời	Trắc Nghiệm	5%	Câu 1,2,3,4,5 (random 5 câu trong 8 câu từ câu 1-8)	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI9.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đề án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM 20 câu (7 điểm- 0.35điểm/câu) **5 câu đầu tiên Random trong 8 câu sau**

Câu 1

Hãy cho biết hoạt động nào sau đây không thuộc về khái niệm kế toán quản trị?

- A. Cung cấp thông tin bằng báo cáo tài chính
- B. Thu thập thông tin
- C. Phân tích thông tin
- D. Xử lý thông tin

ANSWER: A

Câu 2:

Người nào sau đây có khả năng nhiều nhất **CHỈ** sử dụng thông tin kế toán tài chính:

- A. cổ đông hiện tại
- B. giám sát nhà máy
- C. phó chủ tịch điều hành
- D. trưởng phòng từng bộ phận

ANSWER: A

Câu 3:

Báo cáo cung cấp thông tin kinh tế, tài chính phục vụ theo yêu cầu của nhà quản trị mang đặc điểm gì?

- A. Nhấn mạnh đến mức độ liên quan giữa các thành phần thông tin
- B. Nhấn mạnh tính chính xác
- C. Nhấn mạnh kết quả tài chính trong quá khứ
- D. Nhấn mạnh tính bắt buộc

ANSWER: A

Câu 4:

Điểm nào sau đây là đặc điểm của báo cáo Kế toán quản trị

- A. Báo cáo hướng về tương lai
- B. Thông tin để lập báo cáo là thông tin đã xảy ra
- C. Thông tin được cung cấp với độ chính xác tuyệt đối
- D. Báo cáo được cung cấp cho tất cả các đối tượng cần dùng

ANSWER: A

Câu 5:

Việc so sánh chi phí thực tế với kế hoạch thuộc chức năng nào của kế toán quản trị?

- A. Kiểm soát
- B. Lập kế hoạch
- C. Ra quyết định
- D. Giám sát

ANSWER: A

Câu 6:

Thông tin mà kế toán quản trị cung cấp có đặc điểm:

- A. Thông tin hướng về tương lai
- B. Tuân thủ đúng quy định của Luật kế toán
- C. Thông tin ghi nhận từ sự kiện đã xảy ra
- D. Chính xác tuyệt đối

ANSWER: A

Câu 7

Chức năng nào sau đây **không** phải là chức năng chính của kế toán quản trị?

- A. Lập báo cáo thuế
- B. Kiểm soát
- C. Lập kế hoạch
- D. Dự báo chi phí

ANSWER: A

Câu 8

Nhận định nào sau đây phản ánh sự khác biệt giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính?

- A. Báo cáo thuộc kế toán quản trị không bắt buộc tuân thủ các quy định của pháp luật như báo cáo tài chính.
- B. Nội dung báo cáo thuộc kế toán quản trị nhấn mạnh thông tin tổng quát hơn báo cáo tài chính.
- C. Báo cáo thuộc kế toán quản trị bắt buộc lập theo định kỳ trong khi báo cáo tài chính thì không bắt buộc.
- D. Nội dung báo cáo thuộc kế toán quản trị nhấn mạnh tính chính xác cao hơn báo cáo tài chính.

ANSWER: A

5 câu tiếp theo Random trong 8 câu sau

Câu 9:

Nhận định nào sau đây đúng khi phản ánh đặc điểm của từng loại chi phí?

- A. Biến phí đơn vị không thay đổi theo mức độ hoạt động

- B. Định phí tính cho một đơn vị hoạt động không thay đổi
 - C. Tổng định phí thay đổi theo mức độ hoạt động
 - D. Tổng biến phí không thay đổi tại bất kì mức độ hoạt động nào
- ANSWER: A

Câu 10

Trong một doanh nghiệp, chi phí bảo trì máy móc bao gồm chi phí cố định là 5.000.000đ và chi phí biến đổi phụ thuộc vào số giờ máy chạy (X) với mỗi giờ có chi phí bảo trì là 2.000đ. Hãy viết phương trình chi phí bảo trì thể hiện mối quan hệ giữa chi phí và mức độ hoạt động?

- A. $Y = 2.000 \cdot X + 5.000.000$
- B. $Y = 2.000 \cdot X$
- C. $Y = 5.000.000 \cdot X + 2.000$
- D. $Y = 5.002.000$

ANSWER: A

Câu 11:

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp thuộc nhóm chi phí sản xuất. Ngoài ra, căn cứ theo báo cáo tài chính thì chi phí nguyên vật liệu trực tiếp được phân thành?

- A. Chi phí sản phẩm
- B. Chi phí thời kỳ
- C. Chi phí cố định
- D. Chi phí ngoài sản xuất

ANSWER: A

Câu 12

Chi phí sản xuất chung mỗi tháng tại doanh nghiệp X được khái quát theo hàm số $y = 2.000X + 7.000.000$ với x là số giờ máy hoạt động trong tháng. Hãy xác định tổng chi phí sản xuất chung phát sinh trong tháng tại mức hoạt động 5.000 giờ máy?

- A. 17.000.000đ
- B. 7.000.000đ
- C. 10.000.000đ
- D. Đáp án khác

ANSWER: A

Câu 13:

Chi phí tiền lương cho thợ làm bánh trong công ty sản xuất bánh trung thu là:

- A. Chi phí lương nhân công trực tiếp
- B. Chi phí lương nhân công gián tiếp
- C. Chi phí sản xuất chung
- D. Chi phí quản lý doanh nghiệp

ANSWER: A

Câu 14:

Chi phí khấu hao máy tính tiền tại cửa hàng bán điện thoại là:

- A. Định phí bán hàng
- B. Định phí quản lý doanh nghiệp
- C. Chi phí hỗn hợp
- D. Biến phí bán hàng

ANSWER: A

Câu 15

Tại công ty ABC có các dữ liệu như sau:

Tổng chi phí	Tổng số lượng sản phẩm
\$ 24.700	500 sản phẩm
\$ 37.000	1.250 sản phẩm

Dùng phương pháp cực đại cực tiểu, hãy cho biết biến phí cho 1 sản phẩm là bao nhiêu?

- A. \$ 16,4/sản phẩm
- B. \$ 20,4/sản phẩm
- C. \$ 16/sản phẩm
- D. \$ 12,6/sản phẩm

ANSWER: A

Câu 16

Tại công ty ABC có các dữ liệu như sau:

Tổng chi phí	Tổng số lượng sản phẩm
\$ 24.700	500 sản phẩm
\$ 37.000	1.250 sản phẩm

Dùng phương pháp cực đại cực tiểu, hãy cho biết định phí của công ty là bao nhiêu?

- A. \$ 16.500
- B. \$ 18.400
- C. \$ 16.000
- D. \$ 12.300

ANSWER: A

5 câu tiếp theo Random trong 8 câu sau

Câu 17

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh sản phẩm A với mức sản lượng tiêu thụ hiện tại là 15.000sp, số dư đảm phí đơn vị là 20.000đ và định phí hàng tháng là 240.000.000đ. Nếu công ty mong muốn đạt lợi nhuận là 120.000.000đ thì cần tiêu thụ thêm bao nhiêu sản phẩm?

- A. 18.000 sản phẩm
- B. 3.000 sản phẩm
- C. 6.000 sản phẩm
- D. 12.000 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 18

Doanh thu để đạt lợi nhuận mong muốn được xác định bằng cách lấy định phí cộng với lợi nhuận chia cho chỉ tiêu nào?

- A. Tỷ lệ số dư đảm phí
- B. Tỷ lệ số dư đảm phí đơn vị
- C. Số dư đảm phí đơn vị
- D. Biến phí đơn vị

ANSWER: A

Câu 19

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 80.000đ/sp, biến phí đơn vị là 60.000đ/sp và định phí hàng tháng là 160.000.000đ. Như vậy doanh thu hòa vốn cần đạt được trong tháng là:

- A. 640.000.000đ
- B. 8.000 sản phẩm
- C. 1.600.000.000đ
- D. 213.360.000đ

ANSWER: A

Câu 20

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh sản phẩm A với tỷ lệ số dư đảm phí là 25% và định phí hàng tháng là 180.000.000đ. Nếu công ty tiêu thụ tại mức doanh thu 1.200.000.000đ thì lợi nhuận đạt được là:

- A. 120.000.000đ
- B. 1.080.000.000đ
- C. 300.000.000đ
- D. 720.000.000đ

ANSWER: A

Câu 21

Công ty Barney chuyên sản xuất và bán thú nhồi bông. Một sản phẩm được bán với giá 28 USD/con thú nhồi bông. Công ty Barney có tổng định phí là 100.000 USD mỗi tháng và biến phí cho 1 sản phẩm là \$ 12/sản phẩm. Công ty phải sản xuất và bán bao nhiêu con thú nhồi bông mỗi tháng để hòa vốn?

- A. 6.250 con thú nhồi bông
- B. 7.500 con thú nhồi bông
- C. 2.800 con thú nhồi bông
- D. 4.000 con thú nhồi bông

ANSWER: A

Câu 22

Hãy tính doanh thu hòa vốn biết rằng tại điểm hòa vốn này thì:

- + Tổng định phí: \$ 200.000
- + Tổng số dư đảm phí = 20% của doanh thu hòa vốn

- A. \$ 1.000.000
- B. \$ 2.000.000
- C. \$ 3.000.000
- D. \$ 4.000.000

ANSWER: A

Câu 23

Một công ty sản xuất một sản phẩm duy nhất và có các thông tin như sau:

- + Định phí là \$30.000 mỗi tháng.
- + Biến phí/sp là \$10/sản phẩm

+ Giá bán là \$15/sản phẩm.
+ Hiện tại công ty bán được 10.000 sản phẩm
Tổng lợi nhuận của công ty khi bán được 10.000 sản phẩm là:

- A. \$ 20.000
- B. \$ 10.000
- C. \$ 25.000
- D. \$ 30.000

ANSWER: A

Câu 24

Một công ty sản xuất một sản phẩm duy nhất và có các thông tin như sau:

+ Định phí là \$30.000 mỗi tháng.
+ Biến phí/sp là \$10/sản phẩm
+ Giá bán là \$15/sản phẩm.
+ Hiện tại công ty bán được 10.000 sản phẩm
Hãy tính điểm hòa vốn (số lượng) là:

- A. 6.000 đơn vị
- B. 8.000 đơn vị
- C. 10.000 đơn vị
- D. 12.000 đơn vị

ANSWER: A

5 câu cuối Random trong 16 câu sau

Câu 25:

Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, dự toán chi phí nhân công trực tiếp và dự toán chi phí sản xuất chung thuộc nhóm dự toán nào?

- A. Dự toán sản xuất
- B. Dự toán ngoài sản xuất
- C. Dự toán tiêu thụ sản phẩm
- D. Dự toán tiền mặt

ANSWER: A

Câu 26

Một công ty đang chuẩn bị lập dự toán bán hàng cho sản phẩm Z cho năm tới. Số sản phẩm dự kiến bán được là 200 sản phẩm. Giá bán là \$10/sản phẩm. Doanh thu được thể hiện trong bảng dự toán bán hàng cho năm tới là:

- A. \$ 2.000
- B. \$ 200
- C. \$ 20
- D. \$ 20.000

ANSWER: A

Câu 27:

Một công ty đang lập dự toán sản xuất cho sản phẩm Z cho năm tới. Công ty dự kiến bán được 2.000 sản phẩm. Tồn kho đầu kỳ là 100 sản phẩm và tồn kho cuối kỳ là 200 sản phẩm. Số lượng sản phẩm Z dự kiến được sản xuất là:

- A. 2.100 sản phẩm
- B. 2.000 sản phẩm
- C. 2.300 sản phẩm
- D. 2.200 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 28

Xem xét các dữ liệu sau đây trong tháng 5 tại 1 công ty:

- + Đầu kỳ: 200 sản phẩm
- + Cuối kỳ: 500 sản phẩm
- + Bán: 10 sản phẩm

Dựa trên dữ liệu trên, hãy tính số lượng sản phẩm sản xuất trong tháng 5?

- A. 310 sản phẩm
- B. 520 sản phẩm
- C. 230 sản phẩm
- D. 610 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 29

Công ty ABC có số liệu dự toán về doanh thu tháng 1, tháng 2 và tháng 3 lần lượt là 60.000.000đ; 40.000.000đ và 50.000.000đ. Công ty dự kiến chính sách thanh toán là thu ngay trong tháng 60% và thu sau một tháng 40%. Hãy cho biết số tiền dự kiến thu được trong tháng 3 là?

- A. 46.000.000đ
- B. 36.000.000đ
- C. 44.000.000đ
- D. 40.000.000đ

ANSWER: A

Câu 30

Công ty ABC có số sản phẩm tồn kho đầu tháng 7 là 5.000sp, số lượng sản phẩm tiêu thụ dự kiến trong tháng là 30.000sp. Nhu cầu sản phẩm cần sản xuất trong tháng là bao nhiêu nếu nhu cầu tồn trữ cuối tháng bằng 20% nhu cầu tiêu thụ trong tháng?

- A. 31.000 sản phẩm
- B. 36.000 sản phẩm
- C. 25.000 sản phẩm
- D. 30.000 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 31

Dự toán số lượng sản phẩm sản xuất được lập không dựa vào thông tin nào sau đây?

- A. Lượng nguyên vật liệu cần sản xuất
- B. Tồn kho đầu kỳ
- C. Số lượng tiêu thụ trong kỳ
- D. Tồn kho cuối kỳ

ANSWER: A

Câu 32

Công ty ABC có số liệu dự toán về doanh thu tháng 1, tháng 2 và tháng 3 lần lượt là 10.000.000đ; 30.000.000đ và 40.000.000đ. Công ty dự kiến chính sách thanh toán là thu ngay trong tháng 70% và thu sau một tháng 30%. Hãy cho biết số tiền dự kiến thu được trong tháng 3 là?

- A. 37.000.000đ
- B. 36.000.000đ
- C. 33.000.000đ
- D. 40.000.000đ

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Công ty Graber có các dữ liệu như sau:

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
Số lượng hàng dự kiến bán	16.000 sản phẩm	15.000 sản phẩm	14.000 sản phẩm	15.000 sản phẩm

Giá bán cho 1 sản phẩm là \$ 22/sản phẩm.

Nguyên tắc thu tiền tại công ty như sau: Thu 75% ngay tại tháng bán hàng; Thu 20% ngay sau tháng bán hàng; 5% không thu được. Số dư đầu kỳ của khoản phải thu khách hàng và sẽ được thu đủ vào quý 1 là \$ 66.000

Công ty mong muốn rằng bắt đầu quý thứ 1 sẽ có 3.200 sản phẩm tồn trong kho. Nhà quản lý mong muốn số lượng hàng tồn kho cuối kỳ bằng 20% lượng hàng sẽ bán được ở tháng sau.

Số lượng hàng tồn kho vào cuối quý 4 là 3.400 sản phẩm

Yêu cầu:

- a. Lập bảng dự toán bán hàng cho từng quý và cho cả năm (1 điểm)
- b. Lập bảng dự toán thu tiền cho từng quý và cho cả năm (1 điểm)
- c. Lập dự toán sản xuất cho từng quý và cho cả năm (1 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú					
I. Trắc nghiệm		7.0						
Câu 1 – 20		0.35/câu						
II. Tự luận		3.0						
Nội dung 1	Bảng dự toán bán hàng					1		
		Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4			Cả năm
	Số lượng hàng dự kiến bán	16.000	15.000	14.000	15.000			60.000
	Giá bán/sp	22	22	22	22			22
	Tổng doanh thu	352.000	330.000	308.000	330.000			1.320.000
Nội dung 2.	Bảng dự toán thu tiền					1		
		Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4			Cả quý
	Phải thu khách hàng, ngày 1/1	66.000						66.000
	Quý 1 +75% x 352.000 +20% x 352.000	264.000	70.400					334.400
	Quý 2 +75% x 330.000 +20% x 330.000		247.500	66.000				313.500
	Quý 3: +75% x 308.000 +20% x 308.000			231.000	61.600			292.600

	Quý 4 +75% x 330.000				247.500	247.500		
	Tổng số tiền thu được	330.000	317.900	297.000	309.100	1.254.000		
Nội dung 3.	Bảng dự toán sản xuất						1	
		Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Cả năm		
	Lượng hàng dự kiến bán	16.000	15.000	14.000	15.000	60.000		
	Cộng: Số dư cuối kỳ	3.000	2.800	3.000	3.400	3.400		
	Trừ: Số dư đầu kỳ	3.200	3.000	2.800	3.000	3.200		
	Số hàng cần sản xuất	15.800	14.800	14.200	15.400	60.200		
	Điểm tổng						10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2023
Giảng viên ra đề

Lê Phan Thanh Hòa

Lê Như Hoa, Phạm Tú Anh,

Hoàng Thị Hạnh, Vũ Thanh Long